

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025 - 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG MẦM NON HOA ANH ĐÀO

2. Địa chỉ: Địa chỉ: Tổ 3 Nghĩa Phú phường Nam Gia Nghĩa tỉnh Lâm Đồng

Email: hoaanhdao.gianghia.@gmail.com

Cổng thông tin điện tử: <http://c0hoaanhdao.pgdgianghia.edu.vn/>

Loại hình cơ sở giáo dục:

Loại hình: Trường công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND phường Nam Gia Nghĩa

Tên nhà đầu tư thành lập: UBND phường Nam Gia Nghĩa.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

- **Tầm nhìn:** Ngôi trường thân thiện, chất lượng và hiệu quả, đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị nơi phụ huynh, học sinh tin cậy. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên cống hiến và học sinh luôn có khát vọng vươn lên khẳng định bản thân, phục vụ học lên cấp học cao. Học sinh có những kỹ năng cơ bản để phục vụ cuộc sống.

- **Sứ mệnh:** Xây dựng một đơn vị có tính kỉ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

- **Mục tiêu:** Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Là mô hình giáo dục phù hợp theo xu thế phát triển của đất nước và thời đại. Xây dựng trường học hạnh phúc. Mỗi học sinh, khi đến trường, đều tìm thấy niềm vui mỗi ngày, đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của mình.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường mầm non Hoa Anh Đào xây dựng từ 8/2015 thuộc tổ dân phố 3 phường Nghĩa Phú tỉnh Đắk Nông (cũ). Trường có tổng diện tích trường: 602 m². Số phòng học bán kiên cố 03, phòng học tạm 1 ; 1 bếp ăn, 01 phòng BGH; (được tu sửa từ các lớp học cũ, hiện nay đã xuống cấp).

Hàng năm, nhà trường ban hành kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục và ban hành Quyết định thành lập tự đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

quy định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Mầm Non.

Năm học 2025-2026 nhà trường có 13 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên nhiệt tình, có tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao với mọi công việc được giao, năng lực chuyên môn vững, tận tụy, hết lòng vì học sinh, yên tâm với nghề và thực sự yêu nghề, mến trẻ. Đây là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục.

Lượng học sinh đến trường tính đến đầu năm học 2025-2026, trường có 04 lớp với 63 học sinh.

Trình độ chuyên môn 100% giáo viên đạt trên chuẩn.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ tên: Vũ Thị Hoài Cảm

Chức vụ: Hiệu trưởng;

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ 3 Nghĩa Phú phường Nam Gia Nghĩa tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 0988.261.996

Thư điện tử: Duongbinh25052015@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Trường Mầm non Hoa Anh Đào được thành lập theo Quyết định số 643/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 05 năm 2015 của UBND thị xã Gia nghĩa.

- Quyết định số 03/QĐ-HAD ngày 05 tháng 09 năm 2025 về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên năm học 2025-2026..

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm ban giám hiệu

Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 11/03/2026 về việc bổ nhiệm viên chức quản lí của UBND phường Nam Gia Nghĩa đối với bà Vũ Thị Hoài Cảm, hiệu trưởng trường Trường MN Hoa Anh Đào.

c) Quy chế tổ chức và hoạt động.

Trường ban hành Quyết định số 07/QĐ-HAD ngày 05 tháng 9 năm 2025 ban hành quy chế tổ chức và hoạt động giáo dục 2025-2026 Trường MN Hoa Anh Đào

d) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể

Trường Mầm non Hoa Anh Đào được thành lập theo Quyết định số 643/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 05 năm 2015 của UBND thị xã Gia nghĩa.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục:

Họ tên: Vũ Thị Hoài Cảm, Điện thoại: 0988261996

Chức vụ: Hiệu trưởng, Địa chỉ Email: hoanhdao.gianghia.@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ dân phố 3 Nghĩa Phú phường Nam Gia Nghĩa tỉnh

Lâm Đồng.

Nhiệm vụ, trách nhiệm:

Xây dựng kế hoạch năm học, tháng. Tổ chức họp liên tịch nhà trường để bàn bạc thống nhất kế hoạch, tổ chức cho các đoàn thể, tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch hàng tháng.

Tổng hợp, nhận xét kết quả công tác hàng tuần, có biện pháp điều chỉnh, chỉ đạo khắc phục những tồn tại thiếu sót, báo cáo trước hội đồng nhà trường vào phiên họp hội đồng sư phạm trong tháng.

Trực tiếp quản lý công tác của giáo viên, nhân viên theo nhiệm vụ đã giao, thường xuyên kiểm tra giáo viên trong công tác giảng dạy và trong các hoạt động giáo dục khác.

Tham gia giảng dạy 02 giờ trong một tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định.

Ngoài việc thực hiện kế hoạch kiểm tra chuyên môn, còn có biện pháp quản lý chặt chẽ công tác hành chính văn phòng như: công tác văn thư lưu trữ các văn bản, lưu trữ các loại hồ sơ sổ sách, chế độ kế toán,... theo qui định.

Tổ chức thực hiện các công việc theo yêu cầu của cơ quan cấp trên theo đúng nội dung và thời gian qui định. Tiếp nhận và giải quyết các đơn thư tố cáo khiếu nại về công tác giáo dục và giảng dạy, những công việc có liên quan đến công tác dân chủ trong tổ chức nhà trường.

Tham mưu cho chi bộ, chính quyền địa phương và cấp trên về công tác xây dựng CSVC nhà trường và các vấn đề liên quan đến sự nghiệp phát triển giáo dục.

Ra các quyết định liên quan đến công tác tổ chức, công tác thi đua khen thưởng trong nhà trường.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Kế hoạch chiến lược

Các nghị quyết của nhà trường; Nghị quyết phối hợp giữa nhà trường

Quy chế chi tiêu nội bộ;

Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn.

Quy chế ứng xử

Quy chế tiếp công dân

Quy chế làm việc

Quy chế dân chủ ở cơ sở

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn (Đại học sư phạm MN)	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	0	01	
Phó hiệu trưởng	01	01	0	0	0	01	
Giáo viên	08	08	0	0	0	08	Tỷ lệ 2 GV/lớp
Nhân viên	03	02	0	03	0	0	01 kế toán; 01 bảo vệ; 01 cấp dưỡng
Số CBQL, GV hoàn thành chương trình BDTX	10	10					
Cộng	13	12	0	03	0	10	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Nhà trường có diện tích đất rộng 603m², không đảm bảo điều kiện diện tích đất theo tiêu chuẩn quy định. Diện tích khuôn viên trường hẹp, phòng học và phòng làm việc chưa đủ theo quy định. Các lớp học sạch sẽ, trang trí sáng đẹp có đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học đạt trên 90% đồ dùng theo danh mục tối thiểu, có đủ nhà vệ sinh phục vụ cho trẻ.

TT	Số liệu	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	So sánh
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	4	4	
1	Phòng kiên cố	0	0	
2	Phòng bán kiên cố	3	3	
3	Phòng tạm	1	1	

II	Khối phòng phục vụ học tập (âm nhạc, thể chất)	0	0	
1	Phòng kiên cố	0	0	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	
III	Khối phòng hành chính quản trị	1	1	
1	Phòng kiên cố	0	0	
2	Phòng bán kiên cố	1	1	
3	Phòng tạm	0	0	
IV	Khối phòng tổ chức ăn			
1	Phòng kiên cố	0	0	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	1	1	
1	Số lượng các thiết bị đồ dùng đồ chơi trong lớp hiện có đạt trên 90% theo danh mục tối thiểu	4	4	
2	Số lượng các thiết bị đồ dùng đồ chơi trong lớp hiện có đạt dưới 90% theo danh mục tối thiểu	0	0	
VI	Số lượng các thiết bị đồ chơi ngoài trời	5	5	

IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Không đạt: Do CSVC nhà trường không đảm bảo theo quy định

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

Nội dung thực hiện	Năm học 2025- 2026
Tổng số học sinh	63/4 lớp (chưa đạt chỉ tiêu)

Trẻ được chăm sóc nuôi dưỡng, an toàn	63/63
Trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường: - Trẻ có cân nặng bình thường - Trẻ có chiều cao bình thường	63/63 63/63
Trẻ đạt Bé chăm	93,5%
Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN	Đạt 22/22 trẻ, Tỷ lệ 100% (đạt chỉ tiêu)
Huy động trẻ trong địa bàn	Trẻ 3 tuổi đạt 93.89 %; 4 tuổi đạt 95.01 %; 5 tuổi đạt 100% (đạt chỉ tiêu) Theo số liệu phổ cập năm học 2025-2026.
Chất lượng 05 lĩnh vực phát triển	85% (đạt chỉ tiêu)
Đạt giải các hội thi cấp phường và cấp tỉnh năm học 2025-2026	0 (Không tổ chức thi GVĐG cấp phường, cấp tỉnh)

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

* Nguồn kinh phí không tự chủ:

- Số dư năm trước chuyển sang: 0
- Số kinh phí được cấp năm 2025: 800.000đ

Trong đó:

- KP hỗ trợ ăn trưa cho trẻ theo NĐ 105/2018/NĐ-CP: 800.000đ

* Nguồn kinh phí tự chủ:

- Số dư năm trước chuyển sang: 0
- Số kinh phí được cấp năm 2025: 2.047.184.669đ
- Số kinh phí đã sử dụng 2025: 2.047.184.309đ. Trong đó:
 - + Chi tiền lương và các khoản nộp BHXH: 1.858.914.309 đ
 - + Chi hoạt động, chuyên môn: 188.270.000 đ.

* Học phí

- Số dư năm trước chuyển sang: 0đ
- Thu học phí năm học 2024-2025: 13.230.000đ
- Số đã chi: 13.230.000đ

* Nguồn quỹ thỏa thuận của CMHS năm học 2024-2025:

Khoản thu	Thu	Chi
+ Tiền ăn:	226.350.000đ	226.350.000đ
+ Đồ dùng bán trú:	7.500.000đ	7.500.000đ
+ Thuê người nấu ăn:	63.575.000đ	63.575.000đ
+ Chăm sóc giấc ngủ:	72.375.000đ	72.375.000đ
+ Nước uống:	2.416.000đ	2.416.000đ
+ Điện:	1.812.000đ	1.812.000đ

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

100% CBQL, GV, NV có quan điểm lập trường tư tưởng vững vàng. Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng, chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của ngành, tham gia học tập các Nghị quyết, Chỉ thị, các đợt sinh hoạt chính trị để nâng cao bản lĩnh chính trị.

100% đội ngũ CB, QL, GV, NV có phẩm chất đạo đức cách mạng, phẩm chất đạo đức nhà giáo và phát huy tính tiên phong, gương mẫu, có ý thức xây dựng tập thể nhà trường vững mạnh. Tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, Công đoàn, chi đoàn đạt vững mạnh.

2. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới

Thực hiện tốt công tác tham mưu đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu 02 GV/lớp; nhằm bảo đảm công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ ở trường; chủ động tham mưu đảm bảo điều kiện đội ngũ thực hiện Chương trình GDMN mới. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành. Triển khai hiệu quả chất lượng công tác Hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục Kế hoạch số 471/KH-BGDĐT ngày 04/5/2024 của Bộ GDĐT Ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục năm học 2025 -2026; bồi dưỡng đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, GV khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GVMN và GV người DTTS, hỗ trợ GV sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

3. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong GDMN, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý, trong tổ chức hoạt động của cơ sở GDMN. Cập nhật kịp thời đầy đủ

số liệu lên phần mềm CSDL ngành; triển khai rà soát, chuẩn hóa dữ liệu ở các cấp quản lý để khai thác, sử dụng.

Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN.

Khuyến khích khai thác, sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý trường học, lập kế hoạch giáo dục, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, phần mềm dinh dưỡng của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý.

Đối với kế toán thực hiện phần mềm misa và phần mềm quản lý tài sản

Đối với cán bộ quản lý. Giáo viên có phần mềm F.Bot, X.Bot, edubot.

Đối với nhân viên có phần mềm đánh giá khen thưởng, viên chức...

Ngoài ra nhà trường còn có phần mềm quản lý văn bản, phần mềm quản lý học sinh (Cơ sở dữ liệu ngành)...

Trên đây là nội dung công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT về Quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Trường mầm non Hoa Anh Đào.

*** Nơi nhận:**

- Phòng VHXXH phường
- Website nhà trường;
- Bảng tin;
- Lưu: Vt.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Hoài Cẩm